

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 26/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hằng Anh Dũng

Ông Vàng Văn Chải

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 14/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Thị A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ;

Sinh năm: 1981; Tại: T, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản T, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vàng A S, sinh năm 1954; Con bà: Lù Thị P, sinh năm: 1956; Gia đình bị cáo có 07 anh, em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chồng Hàng A D, sinh năm: 1980 (Đã ly hôn); Bị cáo có 04 người con: Con lớn nhất sinh năm 2001, con bé nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 10/2015/HSST ngày 10/2/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS, xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 21/01/2017 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và nghĩa vụ án phí. Đến ngày phạm tội mới 05/12/2019, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T từ ngày 05/12/2019 đến ngày 14/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu quản lý, theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

* *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* Bà Giàng Thị H, sinh năm 1980. Nơi công tác: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện T, tỉnh Lai Châu. Địa chỉ: Bản H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Sùng Thị M, sinh năm 1961. Địa chỉ: Bản T, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ ngày 04/12/2019, tại nhà ở của mình ở bản T, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vàng Thị A, sinh năm 1981 đã thỏa thuận và mua được 01 gói thuốc phiện được gói ngoài bằng ni lông màu trắng với giá 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn*) của một người phụ nữ dân tộc Dao khoảng 50 tuổi (Vàng Thị A không biết tên tuổi và địa chỉ) Vàng Thị A cất giấu ở giường ngủ trong phòng của mình mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 13 giờ ngày 05/12/2019, do lên cơn nghiện chất ma túy nên Vàng Thị A lấy bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện (gồm 01 ống tre, 01 chén sứ màu trắng, 01 thanh gỗ, 01 đèn tự chế, 02 thanh sắt nhỏ) và gói thuốc phiện mua vào ngày 04/12/2019 ra pha chế trong buồng ngủ của mình thì có bà Sùng Thị M, sinh năm 1962 là người cùng bản đến nhà đi vào phòng của A xin thuốc lã để hút và có nhìn thấy A lấy bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện và gói thuốc phiện ra pha chế để sử dụng thì bị Tổ công tác đội xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc thuộc Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã K, huyện T phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng gồm: 01 gói chất nhựa dẻo màu nâu có mùi hắc được gói ngoài bằng ni lông màu trắng cùng 01 bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện như ở trên. Vàng Thị A khai nhận vật chứng mà Công an thu giữ là thuốc phiện và bộ bàn đèn dùng để hút thuốc phiện là của A đang chuẩn bị pha chế để sử dụng cho bản thân thì bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 13 giờ 40 ngày 05/12/2019. Quá trình bắt giữ Vàng Thị A có bà Sùng Thị M và anh Giàng A L, sinh năm 1974 ở bản C, xã K, huyện T đến hút nhờ thuốc lã làm chứng việc Cơ quan Công an, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật và chuyển đến Cơ quan điều tra - Công an huyện Tam Đường.

Cùng ngày CQĐT- Công an huyện Tam Đường tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và đồ vật của Vàng Thị A. Quá trình khám xét đã phát hiện ở sau phòng ngủ của Vàng Thị A có 01 gói các cục và các chất bột màu đen được gói ngoài bằng ni lông màu trắng Vàng Thị A khai là sai thuốc phiện cất giấu ở đó để sử dụng cho gia cầm.

Tại Bản kết luận giám định số 25/KLGD ngày 06/12/2019 và số 26 ngày 09/12/2019 của ông Phan Văn H - Người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu kết luận: 01 gói chất nhựa dẻo màu nâu có mùi hắc được gói bằng mảnh ni lông màu trắng có khối lượng là **8,11 gam** (*Tám phẩy mười một*) và 01 gói các cục và các chất bột màu đen được gói ngoài bằng ni lông màu trắng có khối lượng là **13,18 gam** (*Mười ba phẩy mười tám*).

Bản Kết luận giám định số: 508/GĐ -KTHS ngày 09/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu vật thu giữ của Vàng Thị A

gửi đến giám định là ma túy loại Thuốc phiện (*Nằm trong danh mục II, STT 398, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018*);

Bản Kết luận giám định số: 7436/C09- TT2, ngày 20/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận tìm thấy các chất ma túy Heroine, Codeine và Morphine trong các cục và chất bột màu đen dạng than gửi giám định. Hàm lượng Heroine, Codeine, Morphine trong mẫu gửi giám định lần lượt là: 0,06%; 0,06%; và 0,26%;

- **Heroine** là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 9. Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- **Codeine** là chất ma túy nằm trong Danh mục II, mục IIB, STT: 93. Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- **Morphine** Là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 55. Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Căn cứ vào Nghị Định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 01/2001/NQ- HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa nhân dân tối cao hướng dẫn các tội phạm về ma túy.

Vì vậy, Tổng khối lượng chất ma túy là thuốc phiện Vàng Thị A tàng trữ trái phép để sử dụng là 8,219 gam (*Tám phẩy hai trăm mười chín*).

Bản cáo trạng số 04/CTr-VKSTĐ, ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường truy tố bị cáo Vàng Thị A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Đường giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Vàng Thị A từ 18 đến 24 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị A.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo Vàng Thị A là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt (01 năm tù). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Vàng Thị A không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vàng Thị A xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Vàng Thị A đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 13 giờ 40 phút, ngày 05/12/2019 tại nhà mình ở bản Thèn Thầu, xã Khun Há, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. Vàng Thị A, sinh năm 1981 đang có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng các chất ma túy được quy đổi là **8,219 gam** (*Tám phẩy hai trăm mười chín*) thuốc phiện mục đích để sử dụng cho bản thân và chữa bệnh cho gia cầm nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu phối hợp cùng Công an xã Khun Há, huyện Tam Đường phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng như trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Vàng Thị A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị kết án về hành vi phạm tội liên quan đến ma túy tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật và chứng minh bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đề nghị của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Vàng Thị A được hưởng mức hình phạt 01 năm tù là không có căn cứ để chấp nhận bởi lẽ: Bị cáo Vàng Thị A đã tàng trữ trái phép tổng khối lượng các chất ma túy được quy đổi là **8,219 gam** (*Tám phẩy hai trăm mười chín*), bị cáo đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã từng sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần thể hiện qua việc bị cáo tàng trữ 13,18 gam sỏi thuốc phiện điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (*một*) phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng còn lại vụ án Vàng Thị A: SN 1981, trú tại bản T, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bắt ngày 05/12/2019. Khối lượng 6,81 gam. Mặt sau được dán kín các mép, trên ba mép dán phong bì được dán kín bằng ba mảnh giấy niêm phong màu trắng trên một mảnh giấy niêm phong dọc theo phong bì có chữ ký và ghi rõ họ tên của Lò Văn Q, Phan Văn H, Lê Văn K, Ly A P, Tân A T, Lò Văn D, Giàng A X, và điểm chỉ ngón trỏ phải của đương sự Vàng Thị A. Hai đầu mảnh giấy được đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của CQCSĐT- Công an huyện Tam Đường và dán đè lên các mép dán phong bì một lớp băng dính trong suốt; 01(*Một*) phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Bộ Công an Viện khoa học hình sự số 7436/C09 (TT2). Kính gửi CQĐT Công an huyện Tam Đường - tỉnh Lai Châu mẫu vật hoàn lại sau giám định” Mặt sau phong bì được dán kín các mép có chữ ký ghi rõ họ tên của: Định Thị T, Vũ Duy T và đóng các hình dấu màu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an được dán đè lên các mép dán phong bì một lớp băng dính trong suốt. Trên một mép dán ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định, đây là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (*một*) lọ nhựa màu trắng có nắp, đường kính miệng lọ nhựa 3,8cm, chiều cao 4,8 cm; 01 (*một*) mảnh ni lông màu trắng gói chất nhựa dẻo màu nâu; 01 (*một*) mảnh ni lông màu trắng gói các cục và chất bột khô màu đen; 01 (*một*) ống tre bị nứt dọc thân ống, hở một đầu đường kính mép trong 07 cm dài 65 cm; 01 (*một*) bộ bàn đèn dụng cụ sử dụng thuốc phiện gồm (*một ống tre trên có ba lỗ có dính muội than thùng hai đầu dài khoảng 30 cm, đường kính mép ngoài*

3,7 cm; một chày giã bằng gỗ dài khoảng 17 cm đường kính khoảng 02cm; Một thanh kim loại nhọn một đầu, bẹt một đầu dài khoảng 20cm; Một thanh kim loại nhọn một đầu, bẹt một đầu dài khoảng 17,3cm; Một bộ bàn đèn; Một chén sứ màu trắng, miệng chén sứ có đường kính khoảng 6cm) là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu của Vàng Thị A và 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong quá trình khám xét nhà Vàng Thị A là vật chứng không còn giá trị sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Những vấn đề liên quan:

- Người phụ nữ dân tộc Dao, khoảng 50 tuổi đã bán thuốc phiện cho bị cáo Vàng Thị A. Bị cáo không biết rõ nhân thân và lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ, nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án này.

- Đối với Sùng Thị M và Giàng A L không biết việc Vàng Thị A có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không phạm tội không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo Vàng Thị A thuộc hộ nghèo theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Vàng Thị A thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm i, khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Thị A 20 (hai mươi) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 (chín) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 19 (mười chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Công an huyện Tam Đường phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Vật chứng còn lại vụ án Vàng Thị A, SN 1981, trú tại bản T, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu. Bắt ngày 05/12/2019. Khối lượng 6,81 gam. Mặt sau được dán kín các mép, trên ba mép dán phong bì được dán kín bằng ba mảnh giấy niêm phong màu trắng trên một mảnh giấy niêm phong dọc theo phong bì có chữ ký và ghi rõ họ tên của Lò Văn Q, Phan Văn H, Lê Văn K, Ly A P, Tẩn A T, Lò Văn D, Giàng A X, và

điểm chỉ ngón trỏ phải của đương sự Vàng Thị A. Hai đầu mảnh giấy được đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của CQCSĐT- Công an huyện Tam Đường và dán đè lên các mép dán phong bì một lớp băng dính trong suốt; 01(Một) phong bì niêm phong được làm bằng phong bì công văn do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành. Mặt trước phong bì ghi “Bộ Công an Viện khoa học hình sự số 7436/C09 (TT2). Kính gửi CQĐT Công an huyện Tam Đường - tỉnh Lai Châu mẫu vật hoàn lại sau giám định” Mặt sau phong bì được dán kín các mép có chữ ký ghi rõ họ tên của: Đinh Thị T, Vũ Duy T và đóng các hình dấu màu đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an được dán đè lên các mép dán phong bì một lớp băng dính trong suốt. Trên một mép dán ghi mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp, đường kính miệng lọ nhựa 3,8cm, chiều cao 4,8 cm; 01 (một) mảnh ni lông màu trắng gói chất nhựa dẻo màu nâu; 01 (một) mảnh ni lông màu trắng gói các cục và chất bột khô màu đen; 01 (một) ống tre bị nứt dọc thân ống, hở một đầu đường kính mép trong 07 cm dài 65 cm; 01 (một) bộ bàn đèn dụng cụ sử dụng thuốc phiện gồm (một ống tre trên có ba lỗ có dính muội than thùng hai đầu dài khoảng 30 cm, đường kính mép ngoài 3,7 cm; một chày giã bằng gỗ dài khoảng 17 cm đường kính khoảng 02cm; Một thanh kim loại nhọn một đầu, bẹt một đầu dài khoảng 20cm; Một thanh kim loại nhọn một đầu, bẹt một đầu dài khoảng 17,3cm; Một bộ bàn đèn; Một chén sứ màu trắng, miệng chén sứ có đường kính khoảng 6cm); 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng ban đầu của Vàng Thị A và 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu trong quá trình khám xét nhà Vàng Thị A.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 05 phút ngày 17/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đường với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tam Đường).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị A.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tam Đường;
- Chi Cục THADS huyện Tam Đường;
- Công an huyện Tam Đường;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hồ Thị Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa